

NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức chi đối với giải thi đấu thể thao
do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Long An tổ chức hàng năm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLB-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của liên Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh về quy định mức chi đối với giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Long An tổ chức hàng năm; Báo cáo thẩm tra số 204/BC-HĐND ngày 23/3/2020 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức chi đối với giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Long An tổ chức hàng năm, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đối với giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Long An tổ chức hàng năm và các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực do tỉnh Long An đăng cai tổ chức.

Không áp dụng cho các giải thi đấu bóng đá trong nước và quốc tế tổ chức tại tỉnh Long An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao.

b) Thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải đấu.

c) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải đấu.

d) Vận động viên, huấn luyện viên.

đ) Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.

3. Mức chi

a) Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng được quy định tại điểm a, b, c, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước làm công tác chuẩn bị tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu) như sau:

- Đối với các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực do tỉnh Long An đăng cai tổ chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 200/2011/TTLB-BTC-BVHTTDL.

- Đối với các giải thi đấu cấp tỉnh: 130.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu các huyện, thị xã, thành phố: 90.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu các xã, phường, thị trấn: 60.000 đồng/người/ngày.

Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự các giải thi đấu thể thao sẽ không được hưởng thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

b) Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên trong quá trình tham dự các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Mức chi tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia, cấp khu vực do tỉnh Long An đăng cai tổ chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Thông tư số 200/2011/TTLB-BTC-BVHTTDL.

- Đối với các giải thi đấu thể thao các cấp:

TT	Đối tượng	Mức chi cho các cấp		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
01	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; Trưởng, phó các Tiểu ban chuyên môn	90.000 đồng/người/ngày	65.000 đồng/người/ngày	50.000 đồng/người/ngày
02	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn	65.000 đồng/người/ngày	45.000 đồng/người/ngày	30.000 đồng/người/ngày
03	Giám sát, trọng tài chính	65.000 đồng/người/buổi	45.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
04	Thư ký, trọng tài khác	55.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi
05	Công an, y tế, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	50.000 đồng/người/buổi	40.000 đồng/người/buổi	30.000 đồng/người/buổi

d) Mức chi tổ chức đồng diễn, diễu hành đối với Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh như sau:

- Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ:

+ Người tập:

Tập luyện: 35.000 đồng/người/buổi.

Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): 45.000 đồng/người/buổi.

Chính thức: 80.000 đồng/người/buổi.

+ Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 65.000 đồng/người/buổi.

4. Các khoản chi khác

a) Tiền tàu xe đi về, tiền thuê chỗ ở cho các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này thực hiện theo Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ

chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Tiền thưởng vận động viên, huấn luyện viên, các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành.

c) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn thu bán vé xem thi đấu.

b) Nguồn thu tài trợ, quảng cáo, bán bản quyền phát thanh truyền hình.

c) Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách.

d) Nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 13/4/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2020./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài Chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng (Phòng CT. HĐND tỉnh - 02b);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT. (15)

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Rạng